

UBND HUYỆN TRIỆU SƠN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Số: 3564/TT-Tr-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Triệu Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Đề nghị cấp kinh phí các công trình thuộc chương trình
sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ
và phát triển đất trồng lúa năm 2016.**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 11702/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Ban quản lý các dự án thuộc chương trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016 trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Để có kinh phí cấp cho các đơn vị theo khối lượng thực hiện, Ban quản lý công trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện cấp số kinh phí là: **3.181.847.000 đồng.**

(Ba tỷ, một trăm tám mươi triệu, tám trăm bốn bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và Dân Lý, số tiền: 1.155.028.000 đồng.

- Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông, số tiền: 1.153.693.000 đồng.

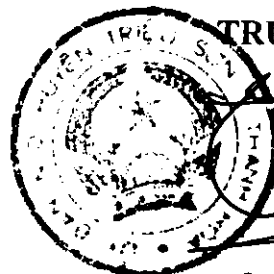
- Cải tạo, nâng cấp kênh Cồn Quyết, thôn 13, xã Tân Ninh số tiền: 873.126.000 đồng.

Vào tài khoản số 9552, tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Sơn.

Ban quản lý công trình kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu VT.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Xuân Dương

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN

Các công trình thuộc chương trình sử dụng nguồn vốn thực hiện
chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016

(Kèm theo Tờ trình số 356/TTTr-BQL ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Ban quản lý dự án)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên gói thầu	Giá trị theo QĐ phê duyệt	Giá trị KL thực hiện đến nay	Kế hoạch giải ngân	Tên đơn vị
I	Công trình kênh Côn Quyết, xã Tân Ninh	873,126	496,156	873,126	
1	Chi phí xây dựng + thiết bị	762,517	400	762,517	Cty CPXD và PTHH nông thôn Thanh Hóa
2	Chi phí quản lý dự án	16,091	10	16,091	Ban QLDA
3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	86,156	86,156	86,156	Công ty XD An Khánh Hưng
4	Chi khác	8,362		8,362	Phòng Tài chính -KH
II	Cải tạo, nâng cấp kênh N13B, xã Tiến Nông	1.153,7	636,7	1.153,7	
1	Chi phí xây dựng + thiết bị	999,83	500	999,83	Cty CPXD và PTHH nông thôn Thanh Hóa
2	Chi phí quản lý dự án	21,099	15,0	21,099	Ban QLDA
3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	121,715	121,715	121,715	Công ty XD An Khánh Hưng
4	Chi khác	11,048		11,048	Phòng Tài chính -KH
III	Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu, Dân Lý	1.155,028	738,214	1.155,028	
1	Chi phí xây dựng + thiết bị	999,656	600	999,656	Công ty TNHH Hùng Dũng
2	Chi phí quản lý dự án	21,096	15	21,096	Ban QLDA
3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	123,2	123,2	123,2	Công ty XD An Khánh Hưng
4	Chi khác	11,06		11,06	Phòng Tài chính -KH
	Tổng cộng	3.181	3.181	3.181	